TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 4 - 2024
"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Ông Bùi Mạnh Quyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25/01/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX-ST, ngày 07/3/2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thảo C, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn D, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Trần Thị Thảo C có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Võ Văn D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Trần Thị Thảo C có nội dung như sau:*

Do quen biết, được hai bên gia đình đồng ý nên bà và ông D đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 08/11/2019.

Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông D ăn chơi, không chăm lo cho gia đình, nói chuyện cọc cằn. Bà và ông D đã ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Hiện nay, bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Ông D có năn nỉ bà về nhưng bà không đồng ý do ông Dư h thay đổi nhiều lần nhưng không thực hiện.

Nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có một con chung tên Võ Tường L, sinh ngày 29/9/2017 đang sống chung với bà và hiện nay học lớp 1 tại trường T, huyện T. Bà làm công nhân thu nhập khoảng 5.000.000 đồng – 6.000.000 đồng đủ nuôi con. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung. Ông D phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về nợ chung và tài sản chung: Bà và ông D không có nợ chung và tài sản chung.

* Bị đơn ông Võ Văn D trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà C, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Thảo C nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn D. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Thảo C có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Võ Văn D vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông D vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà C. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Căn cứ lời trình bày của bà C và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông D được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay. Ông D không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông D không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà C. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà C kiên

quyết xin ly hôn với ông D nên yêu cầu xin ly hôn của bà C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Tường L, sinh ngày 29/9/2017, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bé Võ Tường L đang sống chung và có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với bà C. Ông D không có phản đối yêu cầu được nuôi con chung của bà C. Xét thấy, nhằm tránh sự thay đổi hoàn cảnh sống ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý trẻ nên cần tiếp tục giao Võ Tường L cho bà C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Do đó, buộc ông D phải cấp dưỡng nuôi Võ Tường L 900.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi bé Võ Tường L đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông D được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về nợ chung: Bà C xác định bà và ông D không có nợ chung, tài sản chung. Cho đến nay, không có ai khởi kiện về việc nợ chung của bà C và ông D. Ông D không có phản hồi về phần nợ, tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thảo C về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với ông Võ Văn D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thảo C được ly hôn với ông Võ Văn D.

2/ Về nuôi con chung:

Giao con chung Võ Tường L, sinh ngày 29/9/2017 cho bà Trần Thị Thảo C nuôi dưỡng.

Ông Võ Văn D phải cấp dưỡng nuôi con Võ Tường L 900.000 đồng/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi Võ Tường L đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Võ Văn D được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

Bà Trần Thị Thảo C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008143, ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Bà Trần Thị Thảo C đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Văn D phải chịu 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con.

4/ Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Phượng